

**Buổi sáng**Tiết 1: **Toán****ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ ( Tiếp)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS về cách nhân, chia phân số.
- Rèn cho HS kĩ năng thực hiện phép nhân, chia phân số; tìm một thành phần chưa biết trong phép nhân, phép chia phân số. HS làm được các BT 1, 2, 4a.

**\* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Có ý thức tự giác học tập; góp phần phát huy khả năng sáng tạo của học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC****1. Khởi động 5'**

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài, HS khác làm bài ra giấy nháp.

$$a) \frac{2}{7} + \frac{3}{5} \quad b) \frac{11}{12} - \frac{3}{4}$$

- GV chữa bài và đánh giá.

**2. Khám phá 25'****a. Giới thiệu bài: 1'**

- GV nêu mục đích, yêu cầu bài học.

**b. Hướng dẫn luyện tập: 31'**

**Bài 1:** Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- Cho HS tự làm bài.

- GV chữa bài trên bảng.

- Em hãy nêu cách nhân hai phân số?

- Em hãy nêu cách chia hai phân số?

- GV lưu ý cho HS khi thực hiện các phép tính với phân số kết quả phải được

- 2 HS làm bài trên bảng, HS khác làm bài ra giấy nháp.

$$a) \frac{2}{7} + \frac{3}{5} = \frac{10}{35} + \frac{21}{35} = \frac{31}{35}$$

$$b) \frac{11}{12} - \frac{3}{4} = \frac{11}{12} - \frac{9}{12} = \frac{2}{12} = \frac{1}{6}$$

- HS nhận xét bài trên bảng.

- HS lắng nghe.

- 1 HS nêu yêu cầu: Tính

- HS làm bài vào vở, 1 số học sinh lên bảng làm bài.

$$VD: \frac{2}{3} \times \frac{4}{7} = \frac{2 \times 4}{3 \times 7} = \frac{8}{21}$$

$$\frac{8}{21} : \frac{2}{3} = \frac{8}{21} \times \frac{3}{2} = \frac{24}{42} = \frac{4}{7}$$

$$\frac{2}{7} \times 4 = \frac{2 \times 4}{7} = \frac{8}{7}$$

$$\frac{8}{7} : 4 = \frac{8}{7 \times 4} = \frac{8}{28} = \frac{2}{7}$$

- Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược.

rút gọn đến phân số tối giản.

\* CC cho HS cách nhân, chia phân số.

**Bài 2:** Gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Cho HS tự làm bài, chữa bài.

- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh học còn lúng túng.

- 1 HS nêu yêu cầu: Tìm  $x$

- HS làm vào vở.

- 3 HS lên bảng chữa bài.

$$a) \frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3}$$

$$x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7}$$

$$x = \frac{7}{3}$$

$$b) \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$$

$$x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3}$$

$$x = \frac{6}{5}$$

$$c) x : \frac{7}{11} = 22$$

$$x = 22 \times \frac{7}{11}$$

$$x = 14$$

- GV chữa bài, yêu cầu HS giải thích cách tìm  $x$  của mình.

\* CC cho HS cách tìm thừa số; số chia; số bị chia chưa biết.

**Bài 4a:**

- Gọi HS đọc đề bài trước lớp.

- Yêu cầu HS tính chu vi và diện tích tờ giấy hình vuông có cạnh  $\frac{2}{5}$  m.

- Cho HS làm bài.

- Nhận xét một số bài làm của HS.

- H/d chữa bài trên bảng lớp.

- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.

- HS làm bài vào vở, chữa bài.

Bài giải

Chu vi tờ giấy hình vuông là:

$$\frac{2}{5} \times 4 = \frac{8}{5} (m)$$

Diện tích tờ giấy hình vuông là:

$$\frac{2}{5} \times \frac{2}{5} = \frac{4}{25} (m^2)$$

Đáp số: Chu vi:  $\frac{8}{5}$  m

Diện tích:  $\frac{4}{25}$  m<sup>2</sup>

\*Củng cố cho HS cách tính chu vi, diện tích hình vuông.

**3. Vận dụng 5'**

- Muốn nhân hai phân số ta làm như thế nào? Muốn chia hai phân số ta làm như thế nào?

- GV nhận xét giờ học. Nhắc HS chuẩn bị bài sau: Ôn tập về các phép tính với phân số.

- 2 HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

Tiết 2: **Tập đọc**

**VƯƠNG QUỐC VẮNG NỤ CƯỜI (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\*Kiến thức, kĩ năng:

- HS đọc đúng các tiếng, từ khó, đọc trôi chảy toàn bài, biết đọc một đoạn trong bài với giọng phân biệt lời các nhân vật (nhà vua, cậu bé).
- HS hiểu được nội dung: Tiếng cười như một phép màu nhiệm làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

**\* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL ngôn ngữ, NL cảm thụ văn học.
- PC chăm chỉ. Giáo dục hs có tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động 5'**

- Đọc thuộc lòng 2 bài thơ của Bác Hồ.
- Nêu nội dung của 2 bài thơ.
- GV nhận xét, đánh giá.

**2. Khám phá 25'**

**a. Giới thiệu bài: 1'**

- GV sử dụng tranh minh họa để giới thiệu bài.

**b. Nội dung bài học: 31'**

**HD1: Hướng dẫn luyện đọc:**

- Gọi HS đọc toàn bài.
- Yêu cầu HS chia đoạn.
- Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.
- Yêu cầu HS nêu từ khó đọc và luyện đọc. GV sửa cách phát âm cho HS.
- Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.
- H/d giải nghĩa từ.

- Yêu cầu HS đọc bài theo nhóm.
- GV đọc mẫu toàn bài: giọng vui, hào hứng, bất ngờ,...

**HD2: Tìm hiểu bài:**

- Cho HS đọc thầm đoạn 1+ 2.
- Con người phi thường mà cả triều đình háo hức là ai?
- Thái độ của nhà vua như thế nào khi gặp cậu bé?
- Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu?

- 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng 2 bài thơ của Bác Hồ và trả lời câu hỏi.
- HS nhận xét.

- HS quan sát tranh minh họa.

- 1 HS đọc thành tiếng + cả lớp đọc thầm.
- Chia làm 3 đoạn.
- + Đoạn 1: Cả triều đình háo hức ...ta trọng thưởng.
- + Đoạn 2: Cậu bé ứng ...đứt dải rút ạ.
- + Đoạn 3: Triều đình ...tàn lụi.
- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- HS luyện đọc từ khó: lom khom, dải rút, dễ lây, tàn lụi,...
- 3 HS nối tiếp đọc từng đoạn của truyện.
- 1HS đọc chú giải + HS tham gia giải nghĩa từ ngữ.
- Luyện đọc theo nhóm 3.
- HS chú ý nghe.

- HS cả lớp đọc thầm.
- Là một cậu bé chừng mười tuổi tóc để trái đào.
- Nhà vua ngọt ngào nói với cậu và nói sẽ trọng thưởng cho cậu.
- Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở xung quanh cậu: nhà vua quên lau miệng, bên mép vẫn còn dính một hạt cơm.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>- Vì sao những truyện ấy buồn cười?</p> <p>- Nêu ý chính của đoạn 1+2 ?</p> <p>- Cho HS đọc thầm đoạn 3.</p> <p>- Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào?</p> <p>- Nêu ý chính của đoạn còn lại?</p> <p>- Phần cuối truyện cho ta biết điều gì?</p> <p>- GV chốt nội dung phần cuối câu chuyện.</p> <p><b>HD3: Hướng dẫn đọc diễn cảm:</b></p> <p>- GV treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn để đọc diễn cảm.</p> <p>- H/d cách đọc.</p> <p>- Cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>3. Vận dụng 5'</b></p> <p>- Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>- GV nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà luyện đọc lại bài, chuẩn bị bài: <i>Con chim chiền chiện</i>.</p> | <p>Quan coi vườn ngự uyển trong túi áo căng phồng một quả táo đang cắn dở. Cậu bé bị quan thị vệ đuổi, cuống quá đứt dải rút.</p> <p>- Vì những chuyện ấy bất ngờ và trái ngược với hoàn cảnh xung quanh: trong buổi thiết triều nghiêm trang, nhà vua ngồi trên ngai vàng nhưng trên mép vẫn còn dính một hạt cơm, quan coi vườn ngự uyển giấu một quả táo ăn dở trong túi áo, chính cậu bé thì phải đứng lom khom vì đứt dải rút.</p> <p><b>Ý1: Những chuyện buồn cười ở ngay trong vương quốc.</b></p> <p>- HS đọc thầm đoạn 3.</p> <p>- Tiếng cười như có phép màu làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi vui, hoa nở, chim hót, những tia nắng mặt trời nhảy múa, sỏi đá reo vang dưới những bánh xe.</p> <p>- <b>Ý2: Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn.</b></p> <p><b>Nội dung: Phần cuối truyện nói lên tiếng cười như một phép màu nhiệm làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi hoàn toàn, thoát khỏi nguy cơ lụi tàn.</b></p> <p>- HS nêu cách ngắt hơi, nghỉ hơi, nhấn giọng ở đoạn đó.</p> <p>- 1 HS đọc tốt đọc mẫu.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- Vài học sinh thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn HS đọc hay.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Tiết 3: **Địa lí**  
**ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### \*Kiến thức, Kỹ năng

- Xác định được vị trí địa lí của địa phương trên lược đồ
- Nêu ngành, nghề truyền thống của địa phương

### \*Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực môn tìm tòi và khám phá Địa lí.

- Phẩm chất yêu nước. GDHS lòng yêu quê hương, đất nước; ý thức bảo vệ môi trường biển nước ta.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

### **1. Khởi động: 5'**

- LPVN cho lớp hát

### **2. Khám phá 25'**

- Yêu cầu HS xác định vị trí địa lí của địa phương?

- Nêu một số ngành nghề truyền thống tại địa phương

\* Mục tiêu :- Nắm vị trí địa lí, một số ngành nghề truyền thống của địa phương.

Tìm hiểu về quy trình sản xuất ngành nghề truyền thống.

### **HD3: HD ứng dụng 3'**

- Nhận xét tiết học.

Tiết 4: **Thể dục** ( GVC)

---

**Buổi chiều:**

Tiết 1: **Tin học**

Tiết 2: **Tiếng Anh**

Tiết 3: **Hoạt động ngoài giờ lên lớp**

## **LIÊN HOAN CHÁU NGOAN BÁC HỒ**

### **I. MỤC TIÊU**

- Động viên, khuyến khích, ghi nhận thành tích của các cháu ngoan Bác Hồ.
- Tạo điều kiện cho các cháu ngoan Bác Hồ có thể chia sẻ, học hỏi các kinh nghiệm học tập, rèn luyện.

### **II. QUI MÔ HOẠT ĐỘNG**

Tổ chức theo qui mô trường.

### **III. TÀI LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN**

- Sân khấu, phong, màn, cờ, hoa, khăn trải bàn.
- Phần thưởng dành cho các cháu ngoan Bác Hồ.
- Bản báo cáo thành tích của một số cháu ngoan Bác Hồ.
- Một số tiết mục văn nghệ.
- Giấy mời các đại biểu.

#### **IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

##### ***Bước 1: Chuẩn bị***

- Nhà trường phổ biến kế hoạch tổ chức hoạt động tới HS các lớp.
- Mỗi lớp bình chọn 3 – 5 HS xuất sắc nhất đi dự Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ.
- HS chuẩn bị viết báo cáo chia sẻ kinh nghiệm học tập, rèn luyện và chuẩn bị các tiết mục để tham gia trong liên hoan.

##### ***Bước 2: Liên hoan***

- Sân trường/ Hội trường được trang trí đẹp với nhiều cờ, hoa và phong lớn mang dòng chữ: “Liên hoan cháu ngoan Bác Hồ”.
- Văn nghệ chào mừng.
- Mở đầu MC lên tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
- GV tổng phụ trách lên đọc danh sách các cháu ngoan Bác Hồ của trường năm học này. Đọc đến tên em nào, em đó bước lên sân khấu.
- Mời các vị đại biểu lên trao giấy chứng nhận và phần thưởng cho các cháu ngoan Bác Hồ.
- Đại diện cháu ngoan Bác Hồ phát biểu cảm tưởng và chia sẻ với bạn bè về kinh nghiệm học tập, rèn luyện của bản thân.
- Phát biểu của đại diện PHHS và nhà trường.
- Chương trình liên hoan văn nghệ.

---

---

**Thứ 6 ngày 5 tháng 5 năm 2023**

#### **Buổi sáng**

Tiết 1: **Toán**

#### **ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ ( Tiếp)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

##### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- củng cố cho HS cách tính giá trị biểu thức với phân số, cách tìm PS của một số.

- HS tính được giá trị của biểu thức với các phân số. Giải được bài toán có lời văn với các phân số. Làm được các bài tập 1 (a, c) (chỉ yêu cầu tính); bài 2b; bài 3.

**\* Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực toán học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục HS tính cẩn thận, tự giác trong làm bài và trình bày bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Khởi động 5'**

- Gọi 2 HS lên bảng làm bài sau:

$$a) \frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3} \quad b) \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3}$$

- GV nhận xét, đánh giá.

**2. Khám phá 25'**

**a. Giới thiệu bài: 2'**

- GV nêu mục đích, yêu cầu bài học.

**b. Luyện tập: 30'**

**Bài 1:** (phần a, c)

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.
- Yêu cầu HS làm bài.
- H/d chữa bài trên bảng lớp.

- Hai cách làm trên thì cách làm nào nhanh nhất?

*\*Củng cố cho HS cách tính giá trị biểu thức, tính chất một tổng nhân với một*

- 2 HS làm bài trên bảng, HS khác làm bài ra giấy nháp.

$$\begin{array}{ll} a) \frac{2}{7} \times x = \frac{2}{3} & b) \frac{2}{5} : x = \frac{1}{3} \\ x = \frac{2}{3} : \frac{2}{7} & x = \frac{2}{5} : \frac{1}{3} \\ x = \frac{7}{3} & x = \frac{6}{5} \end{array}$$

- HS chữa bài trên bảng.

- HS lắng nghe.

- HS nêu: Tính giá trị biểu thức
- HS làm bài vào vở, 2 HS lên bảng chữa bài. Ví dụ:

$$a) \left( \frac{6}{11} + \frac{5}{11} \right) \times \frac{3}{7} = \frac{11}{11} \times \frac{3}{7} = \frac{11 \times 3}{11 \times 7} = \frac{3}{7}$$

Hoặc HS có thể làm cách khác:

$$\begin{aligned} \left( \frac{6}{11} + \frac{5}{11} \right) \times \frac{3}{7} &= \frac{6}{11} \times \frac{3}{7} + \frac{5}{11} \times \frac{3}{7} \\ &= \frac{18}{77} + \frac{15}{77} = \frac{33}{77} = \frac{3}{7} \end{aligned}$$

Phần c: Học sinh làm tương tự.

$$\left( \frac{6}{7} - \frac{4}{7} \right) : \frac{2}{5} = \frac{2}{7} \times \frac{5}{2} = \frac{5}{7}$$

Hoặc HS có thể làm cách khác:

$$\begin{aligned} \left( \frac{6}{7} - \frac{4}{7} \right) : \frac{2}{5} &= \frac{6}{7} : \frac{2}{5} - \frac{4}{7} : \frac{2}{5} \\ &= \frac{15}{7} - \frac{10}{7} = \frac{5}{7} \end{aligned}$$

- Cách 1 làm nhanh nhất.

số. Một hiệu chia cho một số.

**Bài 2b:**

- GV cho HS nêu yêu cầu của bài.
- Cho HS tự làm bài.
- GV chữa bài yêu cầu HS giải thích cách làm của mình.

*\*GV chốt cách làm thuận tiện nhất.*

**Bài 3:** Gọi HS đọc đề bài.

- Yêu cầu HS phân tích đề toán.
- Để biết số vải còn lại may được bao nhiêu cái túi chúng ta phải tính được gì?
- GV cho HS làm bài.

- Nhận xét một số bài làm của HS.

- H/d chữa bài trên bảng lớp.

**3. Vận dụng 5'**

- + Nêu lại cách tính giá trị biểu thức với phân số ?
- Nhận xét giờ học. Nhắc HS chuẩn bị bài: Ôn tập về các phép tính với phân số (tiếp theo)

- 1HS nêu yêu cầu: Tính.

- HS làm bài, chữa bài.

$$\frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} : \frac{1}{5} = \frac{2}{3} \times \frac{3}{4} \times \frac{4}{5} \times \frac{5}{1}$$

$$= \frac{2 \times 3 \times 4 \times 5}{3 \times 4 \times 5 \times 1} = 2$$

- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.
- HS phân tích đề toán.
- Ta phải tính được số mét vải còn lại sau khi đã may áo.

- 1 HS làm bài trên bảng, HS khác làm bài vào vở.

Bài giải

Đã may áo hết số mét vải là:

$$20 \times \frac{4}{5} = 16 \text{ (m)}$$

Còn lại số mét vải là:  $20 - 16 = 4 \text{ (m)}$

Số cái túi may được là:  $4 : \frac{2}{3} = 6 \text{ (cái)}$

Đáp số: 6 cái túi.

- HS nêu lại.

- HS lắng nghe.

Tiết 2: **Chính tả**

**NGẮM TRĂNG - KHÔNG ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhớ- viết hai bài thơ: Ngắm trăng - Không đề; hiểu nội dung bài viết.
- HS nhớ- viết và trình bày đúng hai bài thơ ngắn theo 2 thể thơ khác nhau: thơ 7 chữ, thơ lục bát; làm đúng bài tập chính tả: Tìm các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm tr, các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm ch.

**\*Góp phần phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.
- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục học sinh cẩn thận khi viết bài, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**II. CHUẨN BỊ**

Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Khởi động 5'**

- GV đọc cho HS viết các từ sau: vì sao, năm sau, sứ sở, sương mù, gắng sức, xin lỗi
- GV nhận xét, đánh giá.

**2. Khám phá 25'****a. Giới thiệu bài: 1'**

- GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.

**b. Nội dung bài học: 31'****HD1: Hướng dẫn HS nhớ - viết:**

- + Trao đổi về nội dung bài thơ:
- Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ *Ngắm trăng* và *Không đề*.
- Qua hai bài thơ *Ngắm trăng* và *Không đề* của Bác, em biết được điều gì ở Bác Hồ?

- Qua hai bài thơ, em học được ở Bác điều gì?

**+ Hướng dẫn viết từ khó:**

- Yêu cầu HS tìm các từ khó khi viết chính tả, luyện đọc và luyện viết.

**+ Nhớ - viết chính tả:**

- Yêu cầu HS nêu cách trình bày hai bài thơ.

- GV cho HS tự nhớ và viết bài vào vở.
- GV thu vở, nhận xét một số bài viết.

**HD2: Hướng dẫn làm bài tập:****Bài 3a:** - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS làm bài theo nhóm.

- 2 HS lên bảng viết.
- HS khác viết các từ đó ra giấy nháp.
- Nhận xét bạn viết trên bảng.

- HS lắng nghe.

- 2 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng từng bài thơ.

- Qua bài thơ, em thấy Bác là người sống rất giản dị, luôn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống cho dù gặp bất kì hoàn cảnh khó khăn nào.

- Qua hai bài thơ em học được ở Bác tinh thần lạc quan, không nản chí trước mọi hoàn cảnh khó khăn, vất vả.

- Luyện đọc và luyện viết các từ ngữ *không rượu, hững hờ, trăng soi, cửa sổ, đường non, xách bagun*

- Bài *Ngắm trăng* được viết theo thể thơ 7 chữ nên chúng ta viết lùi vào 2 ô, tất cả các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.

- Bài *Không đề* viết theo thể thơ lục bát nên dòng thơ 6 chữ viết lùi vào 2 ô, dòng thơ 8 chữ viết lùi vào 1 ô, tất cả các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.

- HS thực hành viết bài.
- HS đổi vở cho bạn bên cạnh soát lại bài.

- 1 HS nêu yêu cầu:
- + Tìm các từ láy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm tr.
- + Tìm các từ láy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm ch

- 4 HS ngồi 2 bàn trên dưới cùng trao đổi, thảo luận, tìm từ, ghi vào phiếu học tập.

|                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi 1 nhóm dán phiếu, đọc các từ vừa tìm được.</li> </ul>                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS dán phiếu, trình bày:</li> <li>+ Các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm tr: <i>trắng trẻo, trơ trên, tròn trịa, tráo trưng, trùng trục,...</i></li> <li>+ Các từ lấy trong đó tiếng nào cũng bắt đầu bằng âm ch: <i>chông chênh, chênh chéch, chống chênh, chói chang, chong chóng,...</i></li> </ul> |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt các từ đúng.</li> <li>* <i>Củng cố cho HS kiến thức về từ láy.</i></li> </ul>                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| <p><b>3. Vận dụng 5'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hai bài thơ: Ngắm trăng - Không đề em học được ở Bác điều gì?</li> </ul>                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua hai bài thơ em học được ở Bác tinh thần lạc quan, yêu đời không nản chí trước mọi hoàn cảnh khó khăn, vất vả.</li> </ul>                                                                                                                                                                                         |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ghi nhớ các từ ngữ vừa tìm được viết lại vào vở và chuẩn bị bài sau: <i>Nghe viết: Nói ngược</i></li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                             |

### Tiết 3: Luyện từ và câu

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ : LẠC QUAN- YÊU ĐỜI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \* Kiến thức, Kỹ năng:

- Củng cố, mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm Lạc quan- yêu đời cho HS; HS nắm và hiểu ý nghĩa của một số câu tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan, bền gan, vững chí trong những lúc khó khăn.
- HS biết nghĩa từ *lạc quan* (BT1), biết xếp đúng các từ cho trước có tiếng *lạc* thành hai nhóm nghĩa (BT2), xếp các từ cho trước có tiếng *quan* thành 3 nhóm nghĩa (BT3); biết thêm một số câu tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan, không nản chí trước khó khăn (BT4).

##### \* Góp phần phát triển các năng lực, phẩm chất

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL sử dụng ngôn ngữ.
- Phẩm chất chăm chỉ. Giáo dục HS có tinh thần lạc quan yêu đời cho dù gặp bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

##### 1. Khởi động 5'

- |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                       |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS tìm trạng ngữ trong câu sau:<br/><i>Tại đường xấu, xe không thể chạy nhanh được.</i></li> <li>- Trạng ngữ đó trả lời câu hỏi nào?</li> <li>- Đặt câu có trạng ngữ bắt đầu bằng từ <b>vì</b>?</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xác định: <i>Tại đường xấu</i></li> <li>- Trả lời cho câu hỏi Tại sao?</li> <li>- Vì sao lớp học luôn sạch sẽ?</li> </ul> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

- Nhận xét, đánh giá.

## 2. Khám phá 25'

### a. Giới thiệu bài: 1'

- GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học.

### b. Hướng dẫn làm bài tập: 31'

**Bài 1:** GV treo bảng phụ.

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.

- Yêu cầu HS làm việc theo cặp.

- Gọi ý: Các em xác định nghĩa của từ "*lạc quan*" sau đó nối câu với nghĩa phù hợp.

- Gọi HS nhận xét bài bạn làm trên bảng.

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

-> GDHS luôn lạc quan là luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.

### **Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.

- Cho HS làm theo nhóm

- Gọi 1 nhóm gắn bảng nhóm lên bảng.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- Em hãy nêu nghĩa của mỗi từ có tiếng "*lạc*" ở bài tập.

+ Em hãy đặt câu với mỗi từ có tiếng "*lạc*" vừa giải nghĩa.

- GV nhận xét, khen ngợi HS có câu hay.

- HS nhận xét, bổ sung cho bạn.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, làm bài.

- 1 HS làm bảng lớp. HS dưới lớp dùng bút chì nối vào SGK.

+ Tình hình đội tuyển rất lạc quan.

(Có triển vọng tốt)

+ Chú ấy sống rất lạc quan.

(Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp)

+ Lạc quan là liều thuốc bổ.

(Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp)

- HS nhận xét.

- 1 HS đọc thành tiếng + cả lớp đọc thầm.

- Hoạt động trong nhóm 4: trao đổi, xếp từ vào nhóm hợp nghĩa.

- Dán bài, nhận xét bài nhóm bạn.

### **Đáp án:**

+ Những từ trong đó *lạc* có nghĩa là:

"vui, mừng": *Lạc quan, lạc thú.*

+ Những từ trong đó *lạc* có nghĩa là:

"rớt lại, sai": *lạc hậu, lạc điệu, lạc đề.*

- HS giải nghĩa từ:

+ Lạc quan: có cách nhìn, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp, có nhiều triển vọng.

+ Lạc thú: Những thú vui

+ Lạc hậu: bị ở lại phía sau, không theo kịp đà tiến bộ, phát triển chung.

+ Lạc điệu: sai, lệch ra khỏi điệu của bài hát, bản nhạc.

+ Lạc đề: không theo đúng chủ đề, đi chệch yêu cầu về nội dung.

- Tiếp nối nhau đọc câu của mình trước lớp. Ví dụ:

+ Bác Hồ sống rất lạc quan, yêu đời.

+ Những lạc thú tâm thường dễ làm hư hỏng con người.

**Bài 3:**

- GV tổ chức cho HS làm bài tập 3 tương tự như cách tổ chức làm bài tập 2.

- Yêu cầu HS giải nghĩa từ?

- Gọi HS đặt câu.

**Bài 4:** Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập.

- Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận theo cặp để tìm xem mỗi câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?

- Gọi HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, bổ sung.

- Giáo dục HS có tinh thần lạc quan yêu đời, kiên trì, nhẫn nại sẽ thành công.

**3. Vận dụng 5'**

- Xếp thành 3 nhóm như sau:

+ Những từ trong đó quan có nghĩa là "**quan lại**": **Quan quân**

+ Những từ trong đó quan có nghĩa là: nhìn, xem": lạc quan.

+ Những từ trong đó quan có nghĩa là "**liên hệ, gắn bó**": **Quan hệ, quan tâm**

- HS nêu cách giải nghĩa của mình:

+ Quan quân: quân đội của nhà nước phong kiến

+ Quan hệ: sự gắn liền về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật với nhau.

+ Quan tâm: để tâm, chú ý thường xuyên đến.

- HS nối tiếp nhau đặt câu. VD:

+ Quan quân nhà Nguyễn được phen sợ hú vía.

+ Mẹ rất quan tâm đến em.

+ Mọi người đều có mối quan hệ với nhau.

- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.

- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận.

- HS tiếp nối nhau phát biểu.

a) Sông có khúc, người có lúc.

+ Nghĩa đen: Dòng sông rất dài, uốn lượn quanh co nên có khúc thẳng, khúc quanh, khúc rộng, khúc hẹp. Cuộc đời con người có lúc sung sướng, có lúc gian khổ, có lúc vui, có lúc buồn, ...

+ Nghĩa bóng: Gặp khó khăn không nên nản chí.

b) Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

+ Nghĩa đen: Con kiến rất nhỏ bé, mỗi lần chỉ tha được một ít mồi nhưng chúng rất chăm chỉ nên cũng sẽ có lúc thức ăn chất đầy tổ.

+ Nghĩa bóng: Kiên trì nhẫn nại sẽ thành công.

- Nêu lại nghĩa của từ **lạc quan**?

- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ghi nhớ các từ ngữ, tục ngữ, **chuẩn** bị bài sau:  
*Luyện tập về trạng ngữ.*

- **Lạc quan** có nghĩa là luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.

#### Tiết 4: **Khoa học**

### QUAN HỆ THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN

#### I. MỤC TIÊU

- HS kể ra được mối quan hệ giữa yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên.
- Vẽ và trình bày sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.
- HS có kỹ năng:
  - + Khái quát, tổng hợp thông tin về sự trao đổi chất ở thực vật.
  - + Phân tích, so sánh, phán đoán về thức ăn của các sinh vật trong tự nhiên.
  - + Giao tiếp và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.
- HS ham tìm hiểu về thế giới tự nhiên, các hiện tượng xung quanh.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Bảng nhóm, bút vẽ đủ dùng cho các nhóm.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

##### HD1: HD khởi động:

##### KIỂM TRA BÀI CŨ (3')

- Trong quá trình sống, động vật cần lấy vào cơ thể và thải ra môi trường những gì?

##### HD2: BÀI MỚI

##### 1. Giới thiệu bài (1')

##### 2. Hoạt động 1: Trình bày mối quan hệ của thực vật đối với các yếu tố vô sinh trong tự nhiên (16')

- + Mục tiêu: Xác định mối quan hệ giữa yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên thông qua quá trình trao đổi chất của thực vật.
- + Khái quát, tổng hợp thông tin về sự trao đổi chất ở thực vật.
- + Phân tích, so sánh, phán đoán về thức ăn của các sinh vật trong tự nhiên.
- + Tiến hành

##### Bước 1:

- GV yêu cầu HS quan sát hình 1 trang 130 SGK

##### SGK

- + Kể tên những gì được vẽ trong hình?
- + GV yêu cầu HS nói về ý nghĩa của chiều các mũi tên có trong sơ đồ?

##### Bước 2: GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi.

- + Thức ăn của cây ngô là gì?
- + Từ những “thức ăn” đó cây ngô có thể chế tạo ra những chất dinh dưỡng nào để nuôi cây?

- GV nhận xét, kết luận. Liên hệ giáo dục HS kỹ năng:

- + Khái quát, tổng hợp thông tin về sự trao đổi chất ở thực vật.

- HS quan sát H1 trao đổi theo cặp..

- HS kể.
- HS trình bày.
- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS trả lời.
- HS trả lời.
- Lớp nhận xét, bổ sung.

- HS chú ý nghe.

+ Phân tích, so sánh, phán đoán về thức ăn của các sinh vật trong tự nhiên.

### 3. Hoạt động 2: Thực hành vẽ sơ đồ mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật (16')

+ Mục tiêu: Vẽ và trình bày sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

+ Giao tiếp và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

+ Tiến hành:

Bước 1: Làm việc cả lớp

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật

+ Thức ăn của châu chấu là gì?

- HS trả lời.

+ Giữa cây ngô và châu chấu có quan hệ gì?

+ Thức ăn của ếch là gì?

- HS trả lời.

+ Giữa châu chấu và ếch có quan hệ gì?

Bước 2: Làm việc theo nhóm.

- GV chia nhóm, phát bảng nhóm và bút vẽ cho các nhóm.

- Các nhóm nhận dụng cụ vẽ.

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- HS thảo luận cùng tham gia vẽ sơ đồ.

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- Các nhóm treo sản phẩm, cử đại diện trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, chốt ý đúng. Liên hệ giáo dục HS kỹ năng giao tiếp và hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

- HS chú ý nghe.

### HD3: HD ứng dụng (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài học

**Buổi chiều:**

### Tiết 1: Tiếng Việt\* LUYỆN TẬP TRẠNG NGỮ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, Kỹ năng

- Hiểu thế nào là trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.

- Nhận diện được trạng ngữ trong câu và biết đặt câu có trạng ngữ.

- Rèn kỹ năng xác định trạng ngữ, viết đoạn văn

##### \*Góp phần phát huy các năng lực và phẩm chất:

- Phát triển năng lực tự học, giải quyết vấn đề, năng lực SD ngôn ngữ.

- Phẩm chất chăm chỉ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, tivi chiếu nội dung bài học.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

##### 1. Khởi động 5'

- Đặt 2 câu có chứa trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung ý nghĩa gì cho câu.

- 2 HS viết bảng.

- Lớp viết nháp.

- Nhận xét, đánh giá

## 2. Luyện tập 25'

**Bài 1:** Xác định trạng ngữ của các câu sau:

A, Khi mùa xuân đến, cây gạo già lại trở lộc, nảy hoa, lại gọi chim chóc đến.

B, Sáng sớm, bà con trong các thôn đã nườm nượp đổ ra đồng.

C, Trên cành cây phượng vĩ, chim hoạ mi vượn cổ hót.

D, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi luộc bánh chưng, trò chuyện đến sáng.

- Gọi HS nêu y/c.

- YCHS làm bài

- Tổ chức nhận xét, YCHS giải thích cách làm.

- Những trạng ngữ vừa xác định bổ sung ý nghĩa gì cho câu?

- YCHS nhắc lại ghi nhớ về trạng ngữ của câu.

- GV củng cố về trạng ngữ.

**Bài 2:** Viết một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu kể về một lần em được đi chơi xa, trong đó có 3 câu dùng trạng ngữ.

- Gọi HS nêu y/c.

- Yêu cầu HS viết bài.

- Treo bảng phụ nêu câu có chứa trạng ngữ, tổ chức nhận xét.

- Gọi HS đọc bài

- GV nhận xét, củng cố KT.

## 3. Vận dụng 5'

- Nhấn mạnh nội dung bài.

- Nhận xét tiết học.

- HS thảo luận nhóm đôi

- 2HS nêu.

- 4HS làm bảng lớp, lớp làm vở.

A, Khi mùa xuân đến, .....

B, Sáng sớm, .....

C, Trên cành cây phượng vĩ, .....

D, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, .....

- HS nêu.

- 2HS nêu

- 1HS viết bảng phụ, lớp làm vở.

- 3 – 4 HS đọc bài

Tiết 2: **Tiếng Anh**( GVC)

Tiết 3: **Toán\***

## LUYỆN TẬP: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

### I. Mục tiêu:

- Củng cố về các phép tính với số tự nhiên, tìm thành phần chưa biết của phép tính, các tính chất của STN, giải toán có lời văn liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên.

- Rèn kỹ năng cộng, trừ, nhân, chia số tự nhiên và giải toán có lời văn.

- GD HS biết áp dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống.

### II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ chép bài 4, bảng nhóm làm bài 2

### III. Các hoạt động dạy- học:

#### HD1. Ôn lý thuyết

-GV yêu cầu

-Nêu cách thực hiện phép tính nhân, chia số tự nhiên mà các em đã được học.

#### HD2. Thực hành.

**Bài 1:** Đặt tính rồi tính :

$$182\ 967 + 96\ 815 \quad 302 \times 505$$

$$457\ 390 - 94\ 863 \quad 3036 : 253$$

- YC HS làm bài cá nhân

- KKHS thử lại các phép tính.

- Gọi 4 HS lên chữa bài.

- GV + HS nhận xét, chốt kết quả đúng.

- YC HS vừa lên bảng nhắc lại cách thực hiện phép tính của mình.

*Củng cố kỹ năng thực hiện các phép tính cộng trừ, nhân, chia STN.*

**Bài 2:** Tìm X

a)  $X + 354 = 3060$

b)  $X - 342 = 5938$

c)  $X \times 47 = 1504$

d)  $X : 94 = 52$

- YC HS làm bài cá nhân.

- Gọi HS chữa bài, nhận xét.

*Củng cố cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.*

**Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện nhất.

a)  $25 \times 69 \times 4$

b)  $38 \times 85 + 38 \times 15$

c)  $(145 \times 99 + 145) - (145 \times 101 - 145)$

- YC HS nhận dạng biểu thức.

-Đề tính bằng cách thuận tiện em làm thế nào?

- YC HS nhắc lại tính chất nhân một hiệu (tổng) số với một số.

- YC HS làm bài cá nhân.

-GV chấm Đ/S, nhận xét.

*Củng cố về các tính chất của 4 phép tính với STN....*

-HS lấy VD về phép tính cộng, trừ số có 6 chữ số, thực hiện vào nháp.

-Nêu cách thực hiện phép tính đó.

- HS trả lời + nhận xét

- HS đọc, xác định đề bài.

- HS làm bài cá nhân vào bảng con  
KKHS làm nhanh thực hiện thử lại.

- Gọi HS chữa bài, nhận xét.

- HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện các phép tính.

- HS đọc, xác định đề bài.

- HS nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, thừa số, số bị chia chưa biết.

- 4 HS lên bảng vào bảng nhóm

- HS chữa bài, nhận xét.

- HS đọc, xác định đề bài.

- Biểu thức có dạng hiệu (tổng) của hai tích

- Vận dụng các tính chất: giao hoán, kết hợp, một tổng (hiệu) nhân với một số để tính.

-HS nêu, vài HS nhắc lại.

- HS làm bài vào vở.

- Gọi chữa bài, nhận xét.

**Bài 4.** (bảng phụ)

Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 140 m, chiều dài hơn chiều rộng 30 m . Người ta cấy lúa trên thửa ruộng đó cứ 100m<sup>2</sup> thu hoạch được 65 kg thóc. Hỏi cả thửa ruộng thu được bao nhiêu tạ thóc?

-GV HD

- Bài toán cho biết gì? hỏi gì?
- Muốn tính được số thóc trên thửa ruộng ta phải đi tìm cái gì?
- Muốn tính diện tích thửa ruộng ta phải đi tìm cái gì?
- Tìm chiều dài, chiều rộng ta đưa bài toán về dạng toán nào?
- YC HS nêu lại cách giải dạng toán tổng-hiệu.
- GV ghi nhanh công thức giải lên bảng.

- YC HS trình bày bài giải.

*Củng cố giải toán có lời văn về tính*

*S<sub>HCN</sub>, dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.*

### 3. Củng cố - dặn dò:

- Nêu cách đặt tính và thứ tự thực hiện phép tính cộng, trừ các STN.
- Nhắc tính chất nhân một tổng(hiệu) với một số.
- Nhận xét tiết học.

- HS đọc đề bài, phân tích đề toán

- Tính diện tích thửa ruộng.

-Tính chiều dài, chiều rộng thửa ruộng.

-Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**Cách 1** Số bé = ( tổng - hiệu ):2

Số lớn = Tổng - số bé ( số bé + hiệu)

**Cách 2** Số lớn = ( tổng + hiệu ):2

Số bé = Tổng - số lớn ( số lớn - hiệu)

- HS làm bài, chữa bài.

- KKHS giải bằng hai cách.

*Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.*

Bài soạn đủ, đúng KH.

  
Vũ Hùng Thanh